

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Cứng hoá đường liên xã Đá Đỏ - Kim Bon,
huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021- 2025 thực hiện 3 CTMTQG; Nghị quyết số 230/NQ-HĐND ngày 04/10/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 4 CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 4 CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 15/TTr-SXD ngày 13/3/2025, Thông báo Kết quả thẩm số 175/SXD-QLXD ngày 13/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cứng hoá đường liên xã Đá Đỏ - Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cứng hoá đường liên xã Đá Đỏ - Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

2. Mã số thông tin dự án: Cập nhật sau khi có cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng¹.

3. Địa điểm xây dựng; hướng tuyến công trình:

3.1. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

3.2. Hướng tuyến công trình:

- Điểm đầu tuyến nối vào Km39+800 đường Vạn Yên - Đá đỏ (thuộc địa phận bản Bãi Vàng, xã Đá Đỏ, huyện Phù Yên);

- Điểm trung gian: Bản Suối Lệt, bản Suối On, xã Kim Bon, huyện Phù Yên;

- Điểm cuối tuyến thuộc địa phận bản Dăn A, xã Kim Bon, huyện Phù Yên (giáp bản Khoa, xã Tường Thượng, huyện Phù Yên).

- Tổng chiều dài tuyến L=16,43Km.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

¹ Theo lộ trình quy định tại Khoản 2, Điều 15, Nghị định 111/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 của Chính phủ Quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, quy định: "Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng đưa vào hoạt động, khai thác sử dụng trên toàn quốc kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026"

5. Chủ đầu tư: UBND huyện Phù Yên.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính

- Dự án nhóm C;

- Loại đường ô tô, công trình cấp IV;

- Thời hạn sử dụng công trình chính: Theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng (TCVN 10380: 2014: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế và các tiêu chuẩn có liên quan).

8. Mục tiêu dự án: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã.

9. Quy mô đầu tư xây dựng

9.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp B (*cấp kỹ thuật của đường*) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.

9.2. Giải pháp kỹ thuật chính

a) Hướng tuyến và nền đường: Tuyến được triển khai trên cơ sở tận dụng nền đường hiện trạng, có cải tạo, mở rộng đảm bảo hợp lý về kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với quy trình, quy phạm hiện hành. Cụ thể đạt được:

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=15\text{km/h}$.

- Bình đồ: Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất sử dụng $R_{min}=15\text{m}$.

- Cắt dọc: Độ dốc dọc tối đa sử dụng $I_{max}=13\%$.

- Cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n=4,0\text{m}+W$ (*không kể rãnh dọc*), trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn; bố trí mở rộng các đoạn tránh xe tuân thủ theo quy định đảm bảo $B_n \geq 7,0\text{m}$. Mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, đất cấp 4; 1/0,5 đối với đá cấp IV; mái taluy 1/1,5 đắp đất.

- Rãnh dọc: Trên nền đất, đá phòng hóa mạnh tiết diện hình thang; trên nền đá liên khối tiết diện hình tam giác; tại vị trí dốc dọc lớn, địa chất dễ bị xói lở gia cố rãnh hình đáy bằng bê tông xi măng (BTXM).

b) Mặt đường: Bề rộng mặt đường $B_m=3,0\text{m}+W$, trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn; bố trí mở rộng các đoạn tránh xe tuân thủ theo quy định đảm bảo $B_m \geq 6,0\text{m}$; kết cấu bằng BTXM M250 dày 16cm/ móng cấp phối đá dăm dày 12cm/lớp lót bạt dứa/ khuôn đường đầm chặt $K \geq 0,95$.

c) Công trình trên tuyến

- Công trình công: Xây dựng cống mới và sửa chữa hộ lan cống cũ khẩu độ từ (0,6-6,0)m, dùng thoát nước lưu vực và rãnh dọc, khổ phù hợp với bề rộng nền

đường, tải trọng thiết kế H13-X60; tần suất thiết kế $P=10\%$.

- Tường chắn: Xây dựng tường chắn gia cố mái taluy âm để đảm bảo ổn định nền đường, kết cấu bằng BTXM hoặc kết cấu bằng rọ thép nhồi đá học, tải trọng thiết kế H13-X60.

- Hệ thống an toàn giao thông tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và phù hợp với thực tế.

d) Hạng mục khác: Xây dựng các nút giao cùng mức vượt nổi hài hòa phù hợp với quy mô của tuyến và điều kiện thực tế.

đ) Các hạng mục, khối lượng, chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở được Sở Xây dựng thẩm định tại Thông báo Kết quả thẩm định số 175/SXD-QLXD ngày 13/3/2025.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

11.1. Số bước thiết kế: 02 bước (bao gồm thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

11.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong XDCT - Yêu cầu chung;
- TCVN 9437:2012 Quy trình khảo sát thăm dò địa chất.
- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô-Tiêu chuẩn khảo sát (tham khảo);
- TCVN 10380:2014 Đường GTNT - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4054-2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế (tham khảo).
- TCVN 9845-2013 Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ;
- TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông;
- TCCS 40:2022/TCĐBVN Thi công và nghiệm thu mặt đường BTXM trong xây dựng công trình giao thông;
- TCVN 8859:2023 - Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9504:2012 Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5574:2012 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 7570:2006 Yêu cầu kỹ thuật cốt liệu cho bê tông và vữa;

- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ;

Ngoài ra còn tham khảo một số quy trình, quy phạm và một số các thiết kế điển hình khác của Nhà nước và của Bộ chuyên ngành ban hành.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng: 54.700 triệu đồng (Bằng chữ: Năm mươi tư

tỷ, bảy trăm triệu đồng), trong đó:

- Chi phí Giải phóng mặt bằng : 1.577,660 triệu đồng;
- Chi phí xây dựng : 45.789,786 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 985,926 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn : 4.495,353 triệu đồng;
- Chi phí khác : 1.012,822 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng : 838,453 triệu đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện Phù Yên	Tổng số
2024-2025	26.288	28.412	54.700

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.

16. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Phù Yên (*Chủ đầu tư*):

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tiến độ thời gian, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

1.2. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, chủ động rà soát các nội dung theo kiến nghị của Sở Xây dựng tại Thông báo Kết quả thẩm số 175/SXD-QLXD ngày 13/3/2025.

2. Sở Xây dựng:

2.1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định và nội dung trình phê duyệt dự án.

2.2. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Chủ tịch UBND huyện Phù Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT Việt.10b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh